

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Thường;

2. Bà Ngô Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mạ Thùy N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành áp phạt tù tại Đội phạm nhân số 12, Phân trại số 1, Trại giam Quảng Ninh; địa chỉ: xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mạ Thùy N trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Mạ Thùy N và anh Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn đến năm 2019 thì ly thân. Khi chưa làm thủ tục ly hôn thì anh S vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù, hiện đang chấp hành áp phạt tù tại Đội phạm nhân số 12, Phân trại số 1, Trại

giam Quảng Ninh; địa chỉ: xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đến nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Mạ Thùy N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn S.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị N, anh S có hai con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 23/10/2013 và Hoàng Thị Kim D, sinh ngày 03/10/2017. Ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện anh S đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2023 của bị đơn Hoàng Văn S được xác nhận của Trại giam Quảng Ninh, trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: anh Hoàng Văn S và chị Mạ Thùy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/8/2013. Trong quá trình chung sống có cãi nhau, năm 2021 chị N đã bỏ đi. Năm 2022 anh S tố chức cho người khác xuất cảnh trái phép bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 năm tù và đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Đến nay anh S xác định không còn tình cảm với chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh S, chị N có hai con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 23/10/2013 và Hoàng Thị Kim D, sinh ngày 03/10/2017. Ly hôn, anh S nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung vì đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2023, Thôn trưởng thôn B, xã L, huyện B xác nhận chị N và anh S sinh sống tại thôn B, xã L, huyện B, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thôn không nắm rõ nguyên nhân, còn hiện tại anh S đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh. Vợ chồng hiện có 02 con chung, các cháu đều còn nhỏ, hiện đang ở với chị N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm có nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mạ Thùy N; giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 23/10/2013 và Hoàng Thị Kim D, sinh ngày 03/10/2017, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2023 giữa nguyên đơn chị Mạ Thùy N với bị đơn anh Hoàng Văn S có địa chỉ tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mạ Thùy N và anh Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/8/2013 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh S là có thật, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau, hơn nữa anh S hiện chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh từ tháng 03 năm 2022 đến nay. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh S xảy ra từ trước khi anh S chấp hành án phạt tù. Ngoài ra Hoàng Văn S thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đồng thời thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị Mạ Thùy N. Vì vậy, xác định quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh S không còn, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mạ Thùy N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị N và anh S có 02 con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 23/10/2013 và Hoàng Thị Kim D, sinh ngày 03/10/2017. Do anh S đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh nên không có điều kiện nuôi dưỡng. Cho nên giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi thành niên; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: chị Mạ Thùy N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Mạ Thùy N ly hôn anh Hoàng Văn S.
2. Về nuôi dưỡng con chung:
 - 2.1. Giao cho chị Mạ Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Hoàng Việt A, sinh ngày 23/10/2013 và Hoàng Thị Kim D, sinh ngày 03/10/2017 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).
 - 2.2. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
 - 2.3. Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N và các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
3. Về án phí: chị Mạ Thùy N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005315 ngày 04/12/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.
4. Về quyền kháng cáo: chị Mạ Thùy N và anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND xã L, huyện B (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam